

Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 06 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2023/HNST ngày 17/02/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1972

Địa chỉ: 117 lầu 3 TQP, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Phan Thị Tú A, sinh năm 1977

Địa chỉ: 714/21 NT, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Tú A đoàn tụ nhưng không thành vào ngày 24/02/2023. Ông P và bà A đã thật sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: con chung tên Nguyễn Hồng Q (sinh ngày 14/01/2003, giới tính: nam), Nguyễn Hồng Phương N (sinh ngày 29/01/2005, giới tính: nữ) hiện đều đã trưởng thành và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Con chung tên Nguyễn Hồng Khánh L (sinh ngày 09/3/2015, giới tính: nữ), hai bên thỏa thuận giao cho bà Phan Thị Tú A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hồng P cấp dưỡng tiền nuôi trẻ Linh là 4.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền được thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 15/3/2023 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ông P và bà A đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con, theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm b, c khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Tú A cùng khai trong quá trình chung sống hai bên có tạo lập được tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Tú A cùng khai hai bên không có thiếu nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Tú A thỏa thuận mỗi người chịu 50% lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Tú A thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: con chung tên Nguyễn Hồng Q (sinh ngày 14/01/2003, giới tính: nam), Nguyễn Hồng Phương N (sinh ngày 29/01/2005, giới tính: nữ) hiện đều đã trưởng thành và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Phan Thị Tú A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Hồng Khánh L (sinh ngày 09/3/2015, giới tính: nữ).

Ông Nguyễn Hồng P cấp dưỡng tiền nuôi trẻ L là 4.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền được thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 15/3/2023 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan Thị Tú A, nếu ông Nguyễn Hồng P không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân Sự 2015.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Hồng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3 Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Tú A cùng khai trong quá trình chung sống hai bên có tạo lập được tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Tú A cùng khai hai bên không có thiếu nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị Tú A mỗi người chịu 150.000 đ (Một

trăm năm mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng ông P và bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số [AA/2021/0010478](#) ngày [17/02/2023](#) của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P và bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 6, Quận 5, TP.HCM (GCNKH số 031/2002 cấp ngày 29/4/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Kim Liên